

EVIDENT

Khai phá sức mạnh của One

Giải pháp nội soi kỹ thuật số IPLEX™ One



visco.com.vn

**Hình ảnh sắc nét.
Xử lý tốc độ.
Dễ dàng nâng cấp.**



Bạn không chỉ cần thêm một thiết bị kiểm tra. Bạn cần một hệ thống vận hành nhanh hơn, thông minh hơn và có khả năng phát triển cùng bạn.

Giải pháp nội soi công nghiệp IPLEX™ One

Là thế hệ thứ 10 của dòng máy nội soi công nghiệp kỹ thuật số IPLEX, IPLEX™ One là một nền tảng thống nhất, vận hành bằng phần mềm, giúp bạn làm việc nhanh hơn, quan sát được nhiều hơn và luôn dẫn đầu – bất kể môi trường hay ứng dụng. Kết hợp công nghệ quang học đột phá, thiết kế chắc chắn bền bỉ và khả năng mở rộng theo mô-đun, IPLEX One định nghĩa lại những khả năng có thể làm được trong lĩnh vực kiểm tra hình ảnh từ xa (RVI).

Với công nghệ tiên phong Swoptix™, các đột phá nâng cấp về đo lường và quan sát, khả năng kết nối không dây an toàn—cùng chất lượng hình ảnh vượt trội vốn là nền tảng trụ cột của hệ sinh thái IPLEX—IPLEX One không chỉ là thế hệ tiếp theo. Đây là sự khởi đầu của một chuẩn mực mới.

Một hệ thống phát triển cùng bạn

Được thiết kế để đơn giản hóa các quy trình kiểm tra hiện tại và để dành mở rộng cho những thách thức trong tương lai., Phần mềm của IPLEX One được phân theo từng lớp tính năng dựa trên cùng một phần cứng—nhờ vậy mà có thể dễ dàng nâng cấp phần mềm IPLEX One mà không cần nâng cấp phần cứng.



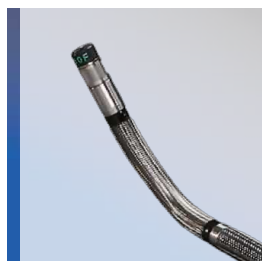
IPLEX One IPLEX One là hệ sinh thái thống nhất, có khả năng mở rộng, kết nối phần mềm, dây soi và đầu soi quang học thành một nền tảng chung. Giám trùng lặp, nâng cao hiệu suất kiểm tra và tối ưu quản lý thiết bị trong toàn bộ tổ chức của bạn.

Khả năng nâng cấp linh hoạt bằng phần mềm

Bắt đầu với các tính năng bạn cần và mở khóa các chức năng nâng cao như mô hình 3D hoặc đo lường thông qua cấp phép phần mềm mô-đun—mà không cần thay thế phần cứng.

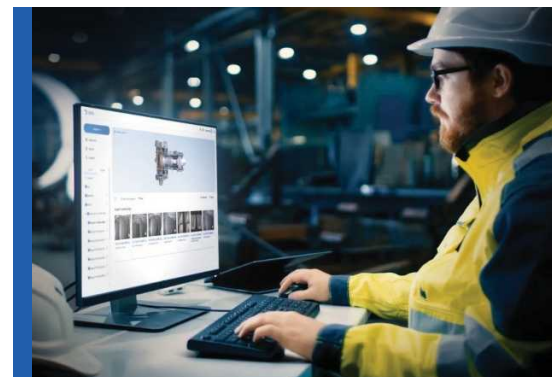
Cấu hình linh hoạt = Đầu tư thông minh hơn

Với nhiều loại đầu soi quang học và cấu hình linh hoạt “mua theo nhu cầu thực tế”, IPLEX One mang đến khả năng tùy biến cao và sẵn sàng cho các yêu cầu trong tương lai, mà không vượt quá ngân sách đầu tư của bạn.



Kết nối bằng thiết kế

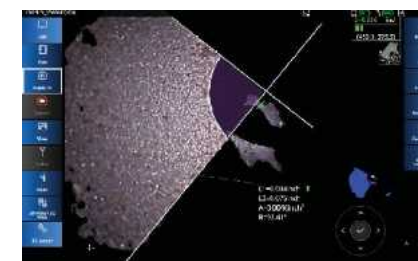
Tương thích với giải pháp quy trình làm việc VISOL™ và các ứng dụng bên thứ ba, IPLEX One tích hợp liền mạch vào các quy trình làm việc số hóa, cho phép thu thập dữ liệu, báo cáo và hợp tác thông minh hơn.



Tăng tốc độ xử lý hình ảnh, phân tích và đo lường

IPLEX One được trang bị công nghệ Swoptix™ đa góc nhìn – công nghệ tiên phong trong ngành, – cho phép chuyển đổi tức thì giữa lấy nét gần và xa, cũng như giữa hướng quan sát trực diện và hướng quan sát cạnh bên, mà không cần rút dây soi ra để thay đầu soi quang học. Công nghệ này giúp rút ngắn đáng kể thời gian kiểm tra và giảm hao mòn đầu tip quang học. Với ít thao tác rút dây soi hơn và tốc độ đánh giá nhanh hơn, IPLEX One mang lại hiệu suất gấp đôi, đồng thời giảm một nửa sự mệt mỏi và hao mòn so với các dòng máy nội soi (RVI) truyền thống.

IPLEX One còn hỗ trợ tạo mô hình 3D đơn th (1 mắt nhìn – 1 cửa sổ), được vận hành bởi phần mềm độc quyền 3DAssist™, cho phép tạo hình ảnh 3D chi tiết chỉ từ một đường quang học duy nhất — không cần sử dụng đầu soi stereo (2 mắt nhìn – 2 cửa sổ).



Đo lường toàn màn hình

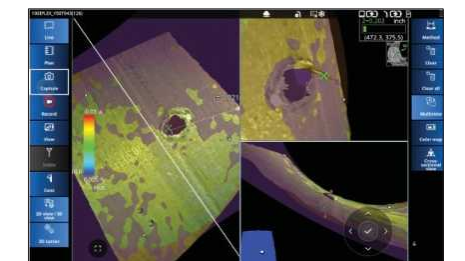
Với công nghệ đo 3D Swoptix™, bạn có thể thực hiện phép đo toàn màn hình với dây soi đường kính 4 mm và 6 mm một cách tức thì, giúp tăng tốc độ kiểm tra và giảm gián đoạn trong quy trình làm việc. Chế độ hiển thị toàn màn hình với góc nhìn 120° cho phép phát hiện khuyết tật dễ dàng và thực hiện phép đo chính xác, đáng tin cậy.

Rõ nét toàn màn hình, từ cạnh-đến-cạnh

Hình ảnh thời gian thực với độ phân giải cao trên toàn bộ màn hình hiển thị giúp xác định khuyết tật chính xác hơn, giúp bạn đưa ra quyết định nhanh hơn.

Quan sát đa cửa sổ

Thực hiện so sánh hình ảnh trực quan song song và chồng lớp kết quả đo lường để có những đánh giá sâu sắc hơn — tất cả đều trong cùng một màn hình duy nhất.



Thiết kế dựa theo cách bạn làm việc



Được thiết kế chuyên cho các ứng dụng trong hàng không, phát điện, dầu khí và an ninh, IPLEX One mang đến khả năng quan sát rõ nét tại những khu vực kiểm tra mà các phương pháp kiểm tra không phá hủy (NDT) khác không thể tiếp cận. Lý tưởng để kiểm tra lỗ khoan, ống dẫn, khoang rỗng và các vị trí khó tiếp cận khác, IPLEX One có thiết kế dễ sử dụng, cung cấp hình ảnh sáng rõ trong hầu hết mọi điều kiện ánh sáng, đồng thời đạt độ bền cao nhất trong phân khúc. durability.

Nhỏ gọn, nhẹ hơn, cơ động hơn

IPLEX One nhỏ gọn hơn so với các mẫu IPLEX trước đây và được trang bị màn hình 10 inch sắc nét, giúp dễ dàng vận chuyển và sử dụng trong không gian hẹp hoặc trên cao.

Thiết lập dạng mô-đun và không dây

Với khả năng điều khiển từ xa không dây và các thành phần mô-đun, IPLEX One có thể tùy chọn điều chỉnh đúng theo cấu hình người dùng mong muốn mà không gặp bất kỳ hạn chế về phần cứng nào.

Chuẩn kiểm tra kết nối không dây

Công nghệ kết nối peer-to-peer với độ trễ cực thấp loại bỏ nhu cầu kết nối dây, cho phép quy trình làm việc linh hoạt hơn. Có tùy chọn model tắt sóng vô tuyến khi kiểm tra trong môi trường yêu cầu an toàn hoặc bảo mật.

Điều khiển từ xa thuận tiện

Tay cầm điều khiển không dây cho phép người dùng vận hành máy từ khoảng cách xa, giảm thiểu áp lực và cải thiện tính công thái học trong các thiết lập phức tạp.



Thiết kế cho thời tiết khắc nghiệt

Thiết kế chống chịu mọi thời tiết, hoạt động tốt dưới mưa, tuyết và nhiệt độ môi trường khắc nghiệt. Màn hình chống phản chiếu phủ AR với góc nhìn rộng cho phép quan sát ngay cả dưới ánh sáng mặt trời mạnh.



Một di sản về độ bền bỉ đáng tin cậy

Được thiết kế để hoạt động bền bỉ trong điều kiện thực địa khắc nghiệt. Không chỉ là những công bố kỹ thuật trên giấy—IPLEX One có khả năng chống va đập, kháng bụi và ẩm, và vận hành ổn định trong môi trường rung động mạnh. Bên cạnh đó, IPLEX One còn được tối ưu cho các ca làm việc kéo dài, với thiết kế nhỏ gọn, trọng lượng nhẹ, cân bằng tốt, tối ưu công thái học cho tính cơ động, và màn hình cảm ứng chống phản xạ 10-inch hiển thị rõ nét trong mọi điều kiện ánh sáng.

Được thiết kế theo tiêu chuẩn kiểm tra thực tế, IPLEX One luôn thể hiện hiệu suất vượt trội tại bất kỳ thời điểm và môi trường nào – được thử nghiệm rơi theo tiêu chuẩn MIL-STD, đạt chuẩn IP65 chống bụi và nước, và được kiểm định độc lập bởi các tổ chức thứ ba. Từ đường băng sân bay đến boong tua-bin, IPLEX One luôn là biểu tượng của hiệu năng đáng tin cậy – trong mọi ca làm việc, mỗi ngày.

Giảm hao mòn

Giảm hao mòn: Với phần cứng đầu soi quang học ngắn hơn giúp dễ dàng luồn dây soi tại những không gian hẹp, công nghệ Swoptix giảm nguy cơ bị kẹt và hư hỏng của đầu soi quang học trong quá trình kiểm tra, đồng thời giảm hao mòn cho cả bộ đầu soi quang học và toàn bộ thiết bị IPLEX One.

Sẵn sàng cho tuyến đầu

Trong các lĩnh vực hàng không, năng lượng và an ninh, IPLEX One mang đến độ tin cậy bền bỉ, hiệu suất lâu dài và sự tự tin tuyệt đối trong mọi nhiệm vụ quan trọng.

Dịch vụ hỗ trợ toàn cầu

Với mạng lưới dịch vụ đẳng cấp thế giới, mỗi thiết bị IPLEX One đi kèm đào tạo, bảo hành, bảo trì, sửa chữa và hỗ trợ kỹ thuật chuyên nghiệp, đảm bảo bạn luôn sẵn sàng cho mọi nhiệm vụ—ở bất kỳ đâu, bằng bất kỳ cách nào.



IPLEX One:

Tin cậy tuyệt đối cho những nhiệm vụ quan trọng

HÀNG KHÔNG

- Rút ngắn thời gian kiểm tra định kỳ và đột xuất.
- Giảm “thời gian chết” và tuân thủ quy định hàng không

PHÁT ĐIỆN

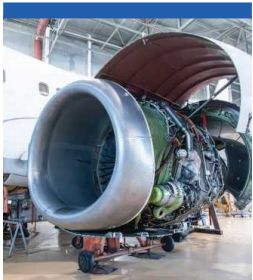
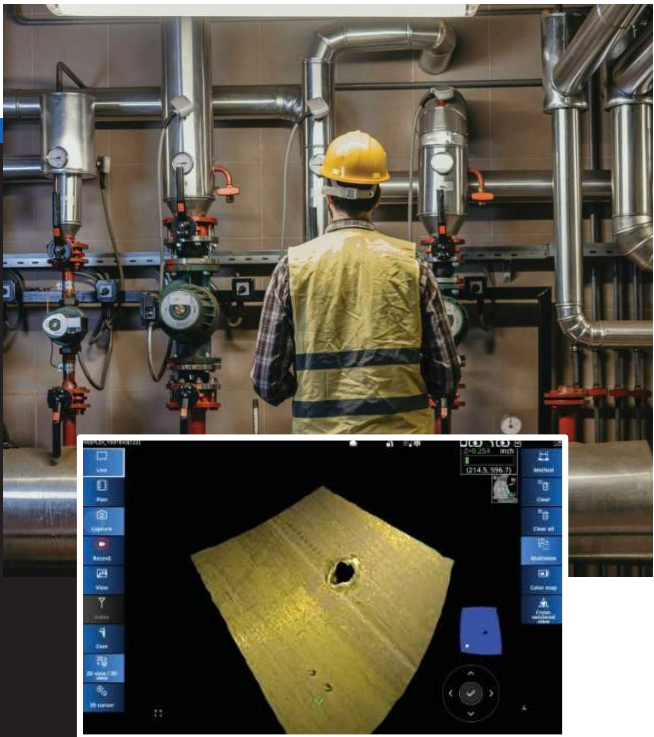
- Kiểm tra nồi hơi, tua-bin và đường ống một cách tin cậy
- Duy trì hiệu suất bền bỉ trong điều kiện nhiệt độ cao và rung động mạnh

DẦU KHÍ

- Dễ dàng tiếp cận những khu vực hạn chế hoặc xa nhờ tính cơ động cao.
- Cải thiện năng suất và giảm thiểu việc phải làm lại.

AN NINH

- Vận hành linh hoạt: có thể bật hoặc tắt kết nối không dây
- Thực hiện kiểm tra trong môi trường khắc nghiệt, đòi hỏi bảo mật cao.



Thông số kỹ thuật IPLEX™ One

BỘ DÂY SOI									
Model		IV10420	IV10435	IV10620	IV10630	IV10635	IV10650	IV10675	IV106100
Dây soi	Đường kính	φ4.0mm		φ6.0mm					
	Chiều dài	2.0m (6.56 ft)	3.0m (9.84 ft)	2.0m (6.56 ft)	3.0m (9.84 ft)	3.5m (11.48 ft)	5.0m (16.4 ft)	7.5m (24.6 ft)	10.0m (32.8 ft)
	Vỏ bọc	Bện vonfram có độ bền cao							
	Độ linh hoạt	Độ cứng đồng nhất.		Công nghệ Tapered Flex linh hoạt ở phần đầu dây soi và cứng hơn ở phần thân dây soi					
	Hướng trọng lực	-		Có					
Hệ quang học	Trường quan sát	Lựa chọn bằng đầu soi quang học							
	Hướng quan sát								
Nguồn chiếu sáng		Đèn laze đi-ốt, đèn LED trắng, đèn LED tia cực tím (365nm), đèn LED hồng ngoại (950nm)							
Chức năng quay đầu dây soi	Góc quay (theo mọi hướng)	160°		180°				150°	130°
	Cơ chế vận hành	Công nghệ True Feel quay đầu dây soi với hỗ trợ điện tử (mô tơ)							

MÁY CHÍNH									
Model		IV10000							
Kích thước (R x C x S)		305mm x 220mm x 154mm (12.0 in x 8.6 in x 6.0 in) (không bao gồm các phần nhô ra)							
Trọng lượng (máy chính)		6.6kg (14.5 lb)							
Khoảng trọng lượng cả thiết bị		Khi kết nối với bộ dây soi IV10420: 6.40kg (14.1 lb)	Khi kết nối với bộ dây soi IV10435: 6.46kg (14.2lb)	Khi kết nối với bộ dây soi IV10620: 6.48kg (14.3 lb)	Khi kết nối với bộ dây soi IV10630: 6.56kg (14.5 lb)	Khi kết nối với bộ dây soi IV10635: 6.60kg (14.6 lb)	Khi kết nối với bộ dây soi IV10650: 6.72kg (14.8 lb)	Khi kết nối với bộ dây soi IV10675: 6.92kg (15.3 lb)	Khi kết nối với bộ dây soi IV106100: 7.12kg (15.7 lb)
Màn hình LCD hiển thị		Màn hình 10.1-inch WUXGA (1920 x 1200), tấm nền IPS, độ tương phản cao, bề mặt cứng, hỗ trợ cảm ứng đa điểm (10 điểm chạm), công nghệ cảm ứng điện dung, hiển thị rõ dưới ánh sáng ban ngày với công nghệ dán quang học (Optical bonding) và lớp phủ chống phản xạ (AR coating). Độ sáng đèn nền: 1100 nit.							
Đường xuất hình		HDMI Type A (chuẩn 2.0)							
Tai nghe (công vào micro/công ra âm thanh)		Tương thích với tai nghe/micro kết nối bluetooth							
Cổng lưu/xuất dữ liệu		Cổng USB Type-C x 3 Cổng 1: USB 3.2 Gen 1, USB Power Delivery 3.0 (Nguồn vào: 20 V/5 A; Nguồn ra: 5 V/3 A) Cổng 2: USB 3.2 Gen 1, USB Power Delivery 3.0 (Nguồn vào: 20 V/1.5 A; Nguồn ra: 5 V/0.9 A) Cổng 3: USB 3.2 Gen 1, USB Power Delivery 3.0 (Nguồn vào: 20 V/1.5 A; Nguồn ra: 5 V/0.9 A)							
Nguồn điện		Pin Li-ion cho khối điều khiển: 10.8 V danh định, thời gian hoạt động khoảng 360-phút. Pin Li-ion cho máy tính bảng: 10.8 V danh định, thời gian hoạt động khoảng 180-phút. Nguồn AC: 100 V đến 240 V, 50/60 Hz (sử dụng với bộ đổi nguồn đi kèm)							
Lưu trữ dữ liệu	Thông thường	Bộ nhớ trong SSD (256 GB) hoặc thẻ nhớ USB cắm ngoài							
Điều chỉnh ảnh		Phóng lớn hình kỹ thuật số liền mạch (tối đa 5 mức); Khuếch đại tín hiệu (7 mức); WIDER (5 mức); Độ tương phản (4 mức); Khử nhiễu động (3 mức); Độ sáng (Tự động: 16 mức; Thủ công: 24 mức); Độ sắc nét (16 mức); Bảo hoà màu (21 mức); Red Boost; Nhiệt độ màu (2000K ~ 21000K; 21 mức); Cài đặt mẫu; Cài đặt nâng cao; Các tính năng hiển thị ảnh							
Chụp ảnh	Độ phân giải	H960 x V752 (pixels)* *Khi bật chức năng Print Screen, độ phân giải là H1280 x V800 *Độ phân giải có thể thay đổi tùy theo đầu soi quang học được sử dụng							
	Định dạng	JPEG (.JPG), PNG (.PNG)							
Quay video	Độ phân giải	H960 x V752 (pixels)* *Khi bật chức năng Print Screen, độ phân giải là H1280 x V800							
	Định dạng	MPEG 4 AVC/H.264 (dạng file .MP4)							
Kết nối không dây	Wifi	2.4 GHz (802.11 b/g/n/ax) x 2 kênh (tích hợp trong bộ điều khiển) Kết nối không dây khả dụng khi cắm bộ thu Wi-Fi tương thích vào IV10000.							
	Bluetooth	Bluetooth® 5.2 x 1 (tích hợp trong bộ điều khiển) Hỗ trợ kết nối không dây với một tay cầm điều khiển từ xa.							

Dấu từ và biểu trưng Bluetooth® là các nhãn hiệu đã được đăng ký thuộc sở hữu của Bluetooth SIG, Inc.
Evident Corporation sử dụng các nhãn hiệu và biểu trưng này theo giấy phép. Tất cả các nhãn hiệu và nhãn hiệu đã đăng ký khác thuộc sở hữu của các chủ sở hữu tương ứng.



Đầu soi quang học

		Đầu soi quang học ø4.0mm						
		AT80D/FF-IV104	AT120D/NF-IV104	AT120D/FF-IV104	AT120S/NF-IV104	AT120S/FF-IV104	AT80D/80D-IV104	AT60S/60S-IV104
Hệ quang học	Trường quan sát	80°	120°	120°	120°	120°	80°/80°	60°/60°
	Hướng quan sát	Thẳng	Thẳng	Thẳng	Cạnh bên	Cạnh bên	Thẳng	Cạnh bên
	Khoảng nhìn rõ*1	40mm ÷ ∞	3 ÷ 300mm	17mm ÷ ∞	2 ÷ 40mm	8mm ÷ ∞	4 ÷ 280mm	3 ÷ 250mm
Phần cứng đầu dây soi	Đường kính*2	ø4.0mm	ø4.0mm	ø4.0mm	ø4.0mm	ø4.0mm	ø4.0mm	ø4.0mm
	Chiều dài*3	20.9mm	20.4mm	20.5mm	21.1mm	21.1mm	22.3mm	24.7mm

		Đầu soi đo Swoptix 3D ø4.0mm		Đầu soi quang học Swoptix Multiview ø4.0mm			
		AT100DDNF-IV104	AT80SSNF-IV104	AT110DN/F-IV104		AT100D/S-IV104	
Hệ quang học	Trường quan sát	100°	80°	120°/110°		100°	
	Hướng quan sát	Thẳng	Cạnh bên	Thẳng		Thẳng	Cạnh bên
	Khoảng nhìn rõ*1	4 ÷ 150mm	4 ÷ 150mm	3 ÷ 25mm	20mm ÷ ∞	6mm ÷ ∞	5mm ÷ ∞
Phần cứng đầu dây soi	Đường kính*2	ø4.0mm	ø4.0mm	ø4.0mm		ø4.0mm	
	Chiều dài*3	21.0mm	23.2mm	20.9mm		22.4mm	

		Đầu soi quang học ø6.0mm						
		AT80D/FF-IV106	AT120D/NF-IV106	AT120D/FF-IV106	AT120S/NF-IV106	AT120S/FF-IV106	AT90D/90D-IV106	AT70S/70S-IV106
Hệ quang học	Trường quan sát	80°	120°	120°	120°	120°	90°/90°	70°/70°
	Hướng quan sát	Thẳng	Thẳng	Thẳng	Cạnh bên	Cạnh bên	Thẳng	Cạnh bên
	Khoảng nhìn rõ*1	18mm ÷ ∞	5 ÷ 330mm	17mm ÷ ∞	2 ÷ 50mm	8mm ÷ ∞	4 ÷ 280mm	3 ÷ 250mm
Phần cứng đầu dây soi	Đường kính*2	ø6.0mm	ø6.0mm	ø6.0mm	ø6.0mm	ø6.0mm	ø6.0mm	ø6.0mm
	Chiều dài*3	20.8mm	20.9mm	20.5mm	21.6mm	21.6mm	22.7mm	26.7mm

		Đầu soi đo Swoptix 3D ø6.0mm		Đầu soi quang học Swoptix Multiview ø6.0mm			
		AT120DDNF-IV106	AT100SSNF-IV106	AT110DN/F-IV106		AT100D/S-IV106	
Hệ quang học	Trường quan sát	120°	100°	120°/110°		100°	
	Hướng quan sát	Thẳng	Cạnh bên	Thẳng		Thẳng	Cạnh bên
	Khoảng nhìn rõ*1	4 ÷ 150mm	3mm ÷ 150	3 ÷ 25mm	20mm ÷ ∞	6mm ÷ ∞	5mm ÷ ∞
Phần cứng đầu dây soi	Đường kính*2	ø6.0mm	ø6.0mm	ø6.0mm		ø6.0mm	
	Chiều dài*3	21.6mm	25.0mm	20.6mm		22.3mm	

*1. Cho biết khoảng quan sát rõ nét tối ưu (độ sâu trường quan sát).
*2. Đầu soi quang học có thể luồn vào lỗ có đường kính trong ø4.0mm hoặc ø6.0mm khi được gắn trên dây soi.
*3. Cho biết chiều dài cầu phần cứng đầu dây soi khi gắn đầu soi quang học vào.



Môi trường vận hành

Nhiệt độ vận hành	Dây soi	Trong không khí: -25 °C đến 100 °C (-13 °F đến 212 °F)
		Trong nước: 10 °C đến 30°C (50 °F đến 86 °F)
	Máy tính bảng	Trong không khí: -21 °C đến 49°C (-5.8 °F đến 120.2 °F) (với pin Li-ion)
		Trong không khí: 0 °C đến 40 °C (32 °F đến 104 °F) (với nguồn AC)
	Khối điều khiển	Trong không khí: -21 °C đến 49°C (-5.8 °F đến 120.2 °F) (với pin Li-ion)
		Trong không khí: 0 °C đến 40 °C (32 °F đến 104 °F) (với nguồn AC)
Độ ẩm tương đối	Tất cả các phần	15 đến 90%
Kháng chất lỏng	Tất cả các phần	Hoạt động ổn định khi tiếp xúc với dầu máy, dầu nhẹ hoặc dung dịch muối 5%
Chống nước	Dây soi	Có thể vận hành dưới nước khi gắn đầu soi quang học thông thường Không vận hành dưới nước khi gắn đầu soi đo lường stereo Dòng IV104: chịu nước ở độ sâu tối đa 3.5m (11.6 ft) Dòng IV106 chịu nước ở độ sâu tối đa 10.0m (33.0 ft)
	Các phần còn lại	IP65* *Yêu cầu các nắp bảo vệ của máy phải được đóng đúng.

Tiêu chuẩn Quốc phòng Hoa Kỳ MIL-STD

Khả năng hoạt động trong môi trường khắc nghiệt đã được kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn quốc phòng Hoa Kỳ MIL-STD-810H và MIL-STD-461G. Tuy nhiên, hãng sẽ không bảo đảm bho thiết bị sẽ hoàn toàn không bị hư hại trong mọi điều kiện sử dụng. Vui lòng liên hệ đại lý chính thức của chúng tôi theo mã QR để biết thêm chi tiết.

Loại thử nghiệm	Tiêu chuẩn áp dụng
Áp suất thấp	MIL-STD-810H, Method 500.6 Procedure I
Nhiệt độ cao	MIL-STD-810H, Method 501.7 Procedure I
Nhiệt độ thấp	MIL-STD-810H, Method 502.7 Procedure I
Mưa và mưa gió	MIL-STD-810H, Method 506.6 Procedure I
Độ ẩm	MIL-STD-810H, Method 507.6
Sương muối/Môi trường ăn mòn cao	MIL-STD-810H, Method 509.8
Gió bụi	MIL-STD-810H, Method 510.7 Procedure I
Môi trường dễ cháy nổ	MIL-STD-810H, Method 511.7 Procedure I
Rung động	MIL-STD-810H, Method 514.8 Procedure I
Va đập	MIL-STD-810H, Method 516.8 Procedure IV
Đóng băng/Mưa băng	MIL-STD-810H, Method 521.4
Nhiều dẫn – nguồn điện	MIL-STD-461G, CS101 (Hệ thống)
Nhiều dẫn – cáp truyền tín hiệu	MIL-STD-461G, CS114 (Hệ thống)
Nhiều xung điện dẫn – cáp truyền tín hiệu	MIL-STD-461G, CS115 (Hệ thống)
Nhiều dẫn dạng dao động tắt dần – cáp và nguồn	MIL-STD-461G, CS116 (Hệ thống)
Nhiều tĩnh điện do người (ESD)	MIL-STD-461G, CS118 (Hệ thống và điều khiển không dây)
Phát xạ từ trường	MIL-STD-461G, RE101 (Hệ thống và điều khiển không dây)
Phát xạ điện trường	MIL-STD-461G, RE102 Above Deck (Hệ thống và điều khiển không dây)
Miễn nhiễm từ trường	MIL-STD-461G, RS101 (Hệ thống và điều khiển không dây)
Nhiều điện từ (EMI)	MIL-STD-461G, RS103 Above Deck (Hệ thống và điều khiển không dây)

* IPLEX One được sản xuất bởi Evidetn Corporation

Giải pháp nội soi kỹ thuật số IPLEX™ One

**Giải pháp kiểm tra trực quan thông minh hơn,
nhanh hơn**

Bạn đã sẵn sàng khai phá sức mạnh của một nền tảng được thiết kế cho mọi kiểm tra viên và mọi môi trường chưa?



Để được tư vấn thêm về sản phẩm bởi đại lý của chúng tôi tại Việt Nam, xin vui lòng quét mã QR dưới đây



EVIDENT

48 Woerd Avenue
Waltham, MA 02453, USA
781-419-3900

3415 Rue Pierre-Ardouin,
Québec, QC G1P 0B3, Canada
418-872-1155

ims.evidentscientific.com

EVIDENT được chứng nhận theo tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14001, và OHSAS 18001.

Tất cả các thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần báo trước. Tất cả các thương hiệu đều là nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của chủ sở hữu tương ứng và các bên thứ ba. Evident, logo Evident, IPLEX, Swoptix, VISOL và 3DAssist là nhãn hiệu của Evident Corporation hoặc các công ty con.